TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày: 14/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Phạm Quốc Thân**

2/ Ông Phan Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Trực**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 14/10/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 11/06/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/QĐXXST-HS ngày 22/09/2021 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T, sinh năm 1993, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm: 1948; Con bà: Hường Thị T, sinh năm: 1955; Có vợ: Hồ Thị Hồng T, sinh năm: 1998; Có 02 con: lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm: 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/3/2021 đến ngày 25/3/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Tập đoàn B

Trụ sở: Tòa nhà V, số 57 H, P.L, Q.Đ, tp.Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn T** – Tổ trưởng tổ kỹ thuật.

Địa chỉ: Ấp B, P.B, thành phố L, tỉnh Đ. (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021)

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Chí H**

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Huỳnh Nhật N**, sinh năm: 1979 (Có mặt)

2. Ông **Phạm Văn B**, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 01/2021 đến tháng 02/2021, Trần Văn T thuê xe ô tô hiệu MAZDA màu đen, BKS 71A-060.02 từ anh Ngô Chí H, sinh năm 1997, ngụ tại xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang chở khách đi từ thị xã P về huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua tuyến đường B thuộc xã B, thành phố Long Khánh, thấy có nhiều đoạn dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông X thuộc Viễn thông Đ, nằm trên đường vị trí thấp dễ cắt trộm, nên T nảy sinh ý định thực hiện hành vi cắt trộm cáp viễn thông, sau đó T chuẩn bị 01 dao bằng sắt dài khoảng 30cm, 01 kìm cộng lực để cắt trộm cáp viễn thông, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 21h ngày 31/01/2021, T dùng xe ô tô hiệu MAZDA màu đen, BKS 71A-060.02 đi từ thị xã P đến thành phố L. Đến khoảng 00h ngày 01/02/2021, đến khu vực đoạn đường B, đoạn đường từ tạp hóa T tới nghĩa địa B, thuộc ấp B, xã B, thành phố L, thấy không có ai qua lại, nên T dùng dao cắt được 50m dây cáp viễn thông loại 10*2*0.65, sau đó cuộn lại bỏ lên xe chạy về vòng xoay huyện C đến đoạn gần lô cao su, T mang 50m dây cáp viễn thông vào trong lô cao su dùng lá cao su khô đốt để lấy lõi đồng. Đến khoảng 10h cùng ngày, T mang số dây đồng đã đốt được và chạy xe về hướng ngã ba T, thành phố L, bán cho một phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) được số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng).

Vụ 2: Ngày 02/02/2021, T tiếp tục điều khiển xe ô tô hiệu nói trên đến đoạn đường B đoạn công ty gỗ Ô. Tại đây, T dùng dao và kìm cộng lực cắt được 200m dây cáp viễn thông loại 100*2*0.5, sau đó cuộn lại bỏ lên xe chạy về vòng xoay C đến đoạn đường gần lô cao su, T mang 200m dây cáp viễn thông vào trong lô cao su dùng lá cao su khô đốt để lấy lõi đồng và đem bán cho một người mua phế liệu dạo lạ mặt được số tiền 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ 3. Vào khoảng 00h ngày 23/02/2021. T tiếp tục điều khiển xe ô tô nói trên đến đoạn đường B để trộm cắp dây cáp. Do ở đây dây cáp hơi cao nên T có đến nhà một người dân lấy một cái ghế nhựa đỏ và dùng dao đã chuẩn bị từ trước cắt được 36,5m dây cáp viễn thông loại 100*2*0.65. Khi mới cắt xong, chưa kịp cuộn lại bỏ lên xe, thì bị người dân phát hiện nên T lên xe bỏ đi. Sau

đó, T chạy xe về nhà, trên đường đi ném ghế nhựa tại khu vực ngã ba T, còn dao và kìm cộng lực ném vào lô cao su vòng xoay C.

Ngày 23/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai, nhận được đơn trình báo của anh L là Giám đốc Trung tâm viễn thông X, trình báo về việc bị trộm cắp dây cáp viễn thông tại khu vực đường B nên đã tiến hành điều tra. Qua kiểm tra camera an ninh tại vị trí bị cắt trộm dây cáp, đã xác định được xe mà đối tượng sử dụng là ô tô hiệu MAZDA màu đen, BKS 71A-060.02. Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với T. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kến luận định giá tài sản số 21/HĐGĐTSTTTS, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận:

- 36,5m cáp viễn thông loại 100*2*0,65, loại phế liệu đồng. Tại thời điểm ngày 23/2/2021 có giá trị 2.052.000đ.

Tại bản kến luận định giá tài sản số 22/HĐGĐTSTTTS, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận:

- 50m cáp viễn thông loại 100*2*0,65, loại phế liệu đồng, tại thời điểm ngày 01/2/2021, có giá trị là 2.812.500đ.

- 200m cáp viễn thông loại 100*2*0,5 loại phế liệu đồng. Tại thời điểm ngày 02/2/2021, có giá trị 10.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-HS ngày 11/06/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

***** Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng tù.

* Về vật chứng:

- Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Công an xã X đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với bộ quần áo của T đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông X số tiền là 13.612.500 đồng.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Do cần tiền tiêu xài nên từ ngày 01/02/2021, ngày 2/2/2021 và ngày 23/02/2021 tại đoạn đường B thuộc ấp B, thành phố L, Trần Văn T đã 03 lần lén lút cắt trộm dây cáp của Viễn thông của Trung tâm viễn thông X, thuộc Viễn thông Đ để đốt lấy lõi dây đồng bán. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.644.500 đồng.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Do bị cáo trộm cắp tổng cộng 03 lần, giá trị tài sản mỗi lần đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, vợ mới sanh, đang nuôi con nhỏ nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 36,5m dây cáp viễn thông loại 100*2*0,65. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số dây cáp này cho Trung tâm viễn thông X thuộc viễn thông Đ nên không xem xét.

- Đối với ghế nhựa, dao, kìm cộng lực, hiện đã thất lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

- Đối với xe ô tô hiệu MAZDA màu đen, BKS 71A - 060.02, T thuê của anh H, có hợp đồng thuê hai bên. Anh H không biết T sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý đối với xe ô tô trên.

- Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Công an xã X là vật chứng cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với bộ quần áo của T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện Trung tâm viễn thông X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.612.500đ, cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 680.526đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: **"Trộm cắp tài sản"**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt**: Bị cáo **Trần Văn T 10 (mười) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

*** Về vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo màu xám phía sau lưng có ghi hàng chữ công ty T, 01 quần Jean màu xanh không còn giá trị sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/06/2021)

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho Tập đoàn B số tiền là 13.612.500đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 680.526đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hải